

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Rung lắc

VN-Index có phiên điều chỉnh nhẹ trong ngày giao dịch Thứ Ba khi chỉ số tiệm cận khu vực đỉnh cũ quanh 1,870 - 1,880. Thị trường mở cửa cao hơn mức giá tham chiếu và duy trì tăng điểm trong phiên sáng với sự đóng góp phần lớn từ bộ đôi VIC-VHM, tuy nhiên áp lực bán xuất hiện từ phiên chiều đã khiến nhiều cổ phiếu đánh mất biên độ tăng và VN-Index đóng phiên với mức giảm 3.6 điểm. Nhìn chung, phiên rung lắc hôm nay là diễn biến hợp lý trong bối cảnh chỉ số đã hồi phục khá nhiều từ vùng đáy, nhìn chung kỳ vọng KQKD Quý 1 và tin tức từ thị trường thế giới vẫn đang là các yếu tố chi phối diễn biến thị trường hiện tại.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.63 điểm (-0.2%), đóng phiên ở 1,833.48 điểm; HNX-Index giảm 4.06 điểm (-1.58%), đạt 253.27 điểm. Thanh khoản cả ba sàn xấp xỉ mức bình quân 20 phiên và đạt 27.04 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng hơn 983 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị 384 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là FPT (-171 tỷ đồng) và VCB (-124 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng là chứng chỉ quỹ FUEVFVND và HPG.

VIC (+1.41%), STB (+5.45%), LPB (+2.28%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.83%), VPB (-1.78%), KSF (-4.31%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

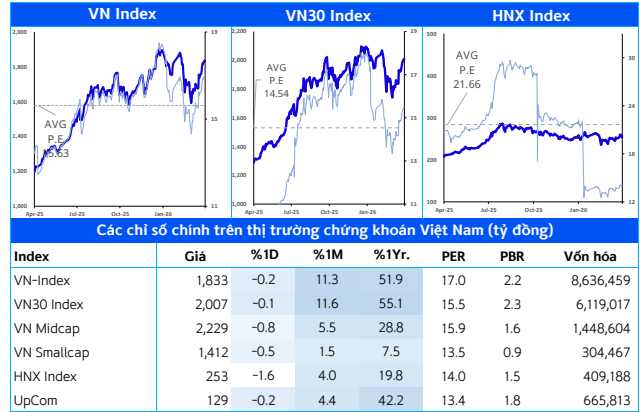
Vận tải, Thực phẩm và đồ uống, Nguyên vật liệu là ba nhóm ngành ghi nhận mức ảnh hưởng lớn nhất vào biên độ giảm của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là HVN, MSN, GVR.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index mở gap tăng mạnh vào đầu phiên, nhưng sau khi tiếp cận vùng kháng cự 1,860 điểm, lực cung gia tăng khiến chỉ số quay đầu giảm và kết phiên trong sắc đỏ. Thanh khoản duy trì ở mức tương đối, cho thấy áp lực chốt lời đã xuất hiện, song chưa có rủi ro bán tháo. Trong ngắn hạn, thị trường có thể đối mặt với áp lực điều chỉnh sau khi kiểm định không thành công tại vùng 1,860 điểm. Vùng hỗ trợ tâm lý gần nhất nằm tại 1,800 điểm, và sâu hơn là khu vực 1,680 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục hướng đến vùng 1,860 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

Chiến lược: Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gắn với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi bối cảnh chuyển nhượng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.

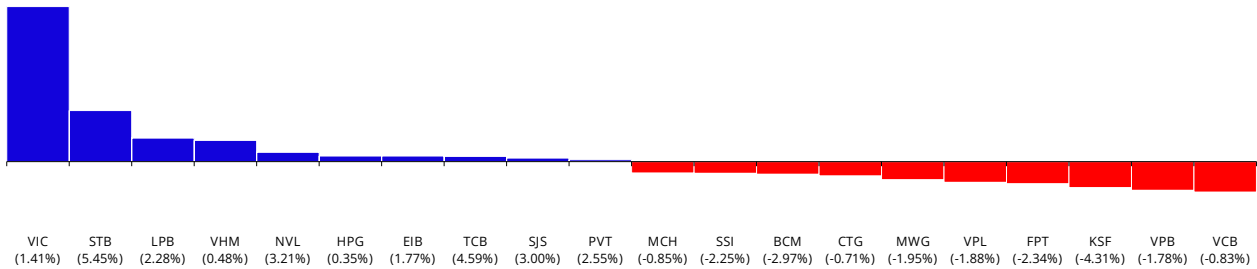


Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.5	8.9	-1.1	1.5	20.2	3.8	171,350
Bảo hiểm	-1.3	-9.7	18.8	45.5	15.7	1.9	65,994
Bất động sản	0.8	44.1	7.8	201.3	32.2	3.4	2,506,131
CNTT	-2.2	-0.1	-20.1	-23.1	13.7	2.9	142,441
Dầu khí	-0.5	-1.6	9.3	29.7	25.4	2.6	68,064
Dịch vụ tài chính	-1.7	10.8	5.3	36.5	14.5	1.6	257,643
Tiền ích	-0.6	-1.1	2.4	26.0	13.9	2.0	331,838
Du lịch và Giải trí	-0.3	11.9	-8.1	46.1	17.8	4.9	182,055
Hàng & DV CN	-0.5	3.5	5.5	27.2	13.7	1.7	177,742
Hàng CN & Gia dụng	-1.6	3.3	7.8	33.6	11.8	1.7	62,391
Hóa chất	-0.8	8.0	18.2	19.8	16.6	1.8	226,357
Ngân hàng	-0.2	6.3	2.3	27.2	9.5	1.6	2,665,371
Ô tô và phụ tùng	-1.1	5.1	-0.3	15.7	3.6	0.9	15,883
Tài nguyên Cơ bản	0.1	9.2	8.0	29.2	15.5	1.5	265,237
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.4	4.1	-0.2	15.6	16.2	2.5	453,399
Truyền thông	-0.6	0.9	-10.7	-4.5	22.5	0.9	2,399
Xây dựng và Vật liệu	-1.5	6.5	1.2	19.3	11.7	1.4	146,367
Y tế	-0.7	-2.7	-1.6	8.0	18.8	2.1	39,692

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.2	0.1	-1.4	-0.5	-0.1	0.0
USD/JPY	159	0.2	0.2	0.5	0.5	1.6	13.0
USD/CNY	7	0.0	0.0	-1.0	-2.1	-2.5	-6.5
KRW/USD	1,472	0.0	0.0	-1.1	0.4	2.2	3.6
EUR/USD	1	0.2	0.3	-1.3	-0.6	-0.1	-2.1
USD/VND	26,327	0.0	0.0	0.0	0.2	0.1	1.7
Dầu thô	88	-1.6	-3.4	-10.3	45.4	53.5	39.8
Xăng	311	-0.3	2.2	-5.5	67.3	82.2	50.4
Khí đốt	3	-1.1	2.3	-14.1	-45.5	-27.9	-11.8
Coal	133	0.2	-2.1	-2.0	20.6	23.3	39.5
Vàng	4,781	-0.8	-1.3	8.5	-1.1	10.7	39.6
Thép cuộn TQ	3,354	0.8	1.8	2.0	2.4	2.6	1.9

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. BMP – Nguyên vật liệu:** Nhựa Bình Minh lãi ròng 304 tỷ đồng quý I, nâng tổng lợi nhuận từ khi về SCG lên 5,761 tỷ đồng; năm 2025 dự kiến chia cổ tức tiền mặt 148.6%, tương đương hơn 1,216 tỷ đồng.
- 2. SSI – Dịch vụ tài chính:** Các công ty chứng khoán hàng đầu như SSI, VPS, VPBankS, HSC, Vietcap, TCBS và MBS đều ghi nhận lợi nhuận quý I/2026 tăng mạnh, trong đó SSI dẫn đầu với lợi nhuận trước thuế 1,593 tỷ đồng và VPS đạt 1,547 tỷ đồng.
- 3. TLG – Hàng tiêu dùng:** Thiên Long đạt mục tiêu doanh thu thuần năm 2026 đạt 4,400 tỷ đồng tăng 5,4% so với 2025 nhưng lợi nhuận sau thuế kế hoạch giảm 1.1% còn 440 tỷ đồng do dự báo chi phí nguyên vật liệu tăng.
- 4. MBB – Ngân hàng:** MB ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất quý I/2026 đạt 9,500 tỷ đồng, tăng 13.3% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 24% kế hoạch lợi nhuận năm 2026. Dư nợ tín dụng đạt 1.14 triệu tỷ đồng, tăng 3.3%.
- 5. LPB – Ngân hàng:** LPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế Quý I/2026 đạt 2,826 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách hàng 403,026 tỷ đồng tăng 2.9% so với cuối năm 2025 và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng 774 tỷ đồng.
- 6. HPG – Nguyên vật liệu:** Hòa Phát chuyển nhượng dự án khu đô thị Phố Nối tại Hưng Yên với diện tích hơn 262 ha, ghi nhận lợi nhuận 3,800 tỷ đồng và tổng vốn đầu tư dự án tăng lên 35,000 tỷ đồng (khoảng 1.4 tỷ USD).
- 7. VHM – Bất động sản:** Vinhomes đặt mục tiêu năm 2026 đạt 285,000 tỷ đồng doanh thu và 60,000 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đồng thời triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất mua nhà không quá 6%/năm trong 5 năm từ ngày 20/4/2026.
- 8. VHM – Bất động sản:** Vinhomes điều chỉnh kế hoạch năm 2026 với doanh thu dự kiến 285,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 60,000 tỷ đồng, tăng lần lượt 35,000 tỷ đồng doanh thu và 10,000 tỷ đồng lợi nhuận so với kế hoạch trước.
- 9. PVD – Dầu khí:** ĐHDCĐ PVD đã thông qua phương án phát hành gần 372 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ gần 5.600 tỷ đồng lên xấp xỉ 9.300 tỷ đồng với tỷ lệ phân bổ 66,9%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - STB

STB – Ngân hàng: Ông Nguyễn Đức Thụy, hiện là Tổng Giám đốc Sacombank, chính thức ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/4/2026.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/20/2026	4/21/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Tài nguyên Cơ bản		126.8	951	3,279	1,446	
2	Thực phẩm và đồ uống		10.3	1,056	1,428	1,295	
3	Ô tô và phụ tùng		6.5	46	64	60	
4	Ngân hàng		4.9	4,307	4,994	4,759	
5	Bất động sản	-2.4		3,622	4,364	4,470	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.4		1,123	998	1,033	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.5		245	294	304	
8	Dầu khí	-5.7		428	559	592	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.9		245	176	188	
10	Xây dựng và Vật liệu	-8.3		850	1,061	1,157	
11	Du lịch và Giải trí	-9.5		185	284	314	
12	Bán lẻ	-10.7		993	796	892	
13	Dịch vụ tài chính	-19.0		2,548	2,117	2,612	
14	Hóa chất	-21.0		509	492	622	
15	Công nghệ Thông tin	-24.5		538	558	739	
16	Truyền thông	-25.7		5	6	8	
17	Y tế	-25.9		33	33	45	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	17,700	3.2	3.5	32.6	215	868.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,700	0.3	2.0	-6.3	35	338.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,050	2.3	-2.0	12.6	41	90.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,950	-1.2	-2.4	4.3	(41)	43.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,050	-2.0	-6.1	-10.3	(6)	524.6	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,640	-1.1	3.5	-7.7	907.0	651.40	
CTI	Cường Thuận IDCICO	Xây dựng và Vật liệu	22,200	0.0	-2.8	-0.2	81.5	882.80	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,700	3.4	4.4	9.3	60.4	385.90	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,500	-0.3	-1.9	-10.4	20.2	706.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,050	2.3	-2.0	12.6	-20.6	1739.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Mã	Tên doanh nghiệp	Giá trị	Nhóm ngành	Mã	Tên doanh nghiệp	Giá trị	Nhóm ngành	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(218.57)	MSB			FUEVFNVD		293.83		4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4
(198.70)	FPT			HPG		291.58		4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8
(123.99)	VCB			MSN		79.79		4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5
(94.12)	PNJ			EIB		60.96		4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9
(87.37)	ACB			VIC		41.95		4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1
(79.66)	SSI			LPB		41.70		4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
(53.95)	BID			LCM		33.07		4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
(51.74)	VIC			DGC		17		4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7
(46.71)	VCI			VPI		15		4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3
(38.20)	GMD			POW		14		4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3
								4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3
								4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1
								4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8
								4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5
								4/1/2026	6,771.0	7,637.8	-866.8
								3/31/2026	2,620.9	3,469.9	-849.0

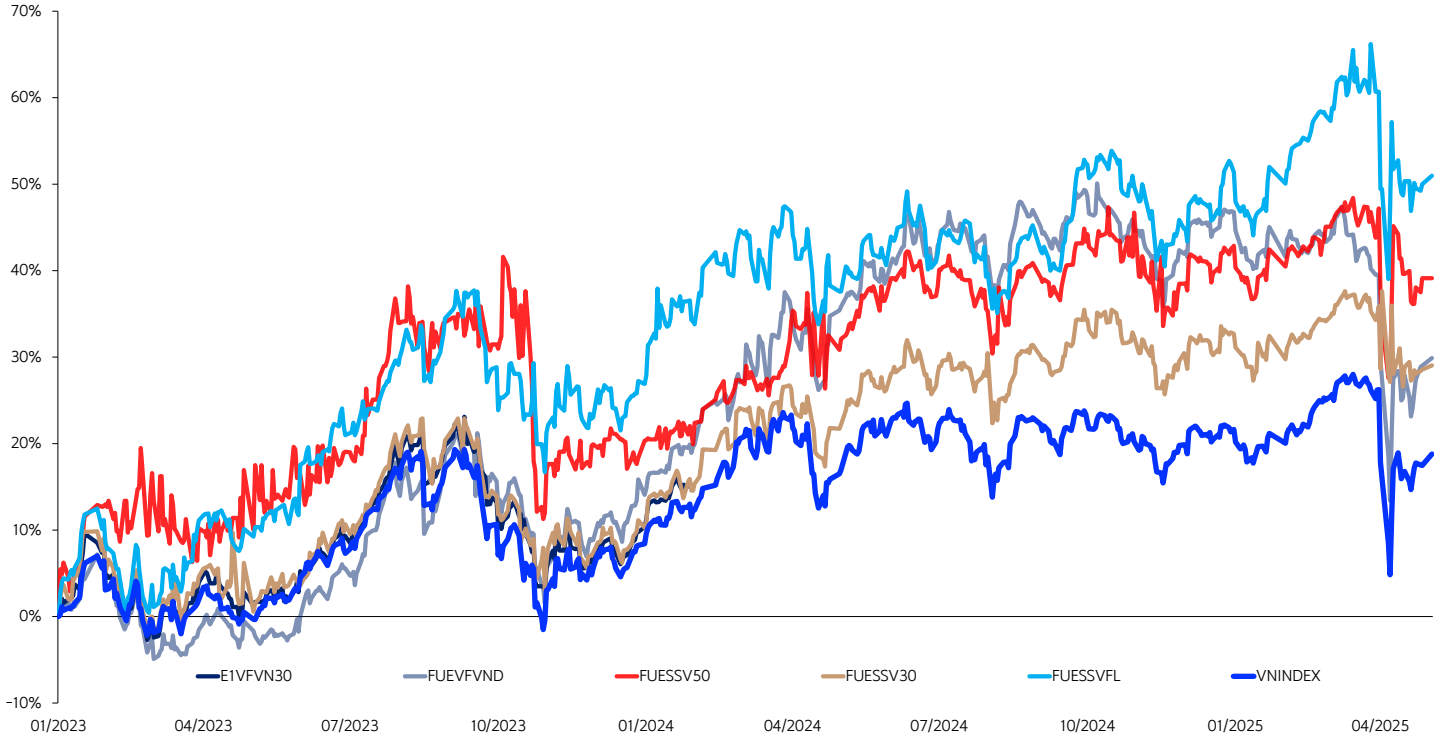
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,430	0.3%	10.8%	-1.8%	458,400		16.3
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,920	1.3%	4.4%	5.3%	1,500		0.0
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,860	0.1%	5.1%	-1.6%	6,500		0.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,650	0.0%	3.0%	-1.7%	7,824,900	296.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,360	1.4%	5.2%	3.3%	46,200		1.2
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,070	0.9%	10.5%	-1.6%	10,700		0.3
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,470	0.7%	11.3%	-1.4%	2,400		0.1
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,990	-0.1%	9.2%	4.3%	500		0.0
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,610	0.8%	11.2%	-1.2%	2,900		0.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,480	-2.1%	3.0%	-2.2%	44,600		0.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,430	0.0%	5.9%	-0.8%	0		n.a
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,900	-0.5%	3.9%	-2.5%	50,800		0.8
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-1.3%	3.8%	4.2%	1,800		0.0
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,000	n.a	3.2%	-2.6%	100		0.0
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0		n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	-2.6%	3.6%	0		n.a

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(110,940)	(127,276)	56.5	21.0	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	154,629	-	-	51.5	24.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	560,912	2,813	26,737	FALSE	26.7	1.0	1.83	1.5	8.9	85.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,869,269	(1,645,795)	(1,525,714)	31.6	24.1	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	643,907	-	-	53.4	21.3	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	249,250	7,154	18,519	54.1	24.0	0.7	1.60	2.2	13.6	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	827,105	(11,007)	(60,500)	56.2	23.6	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	35.5	55.1	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,581,929	(2,677)	(179)	56.1	25.8	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	345,152	(11,290)	(1,693)	31.6	28.7	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	280,799	-	-	34.1	27.4	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	307,646	-	14,170	30.5	25.7	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	33.7	38.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	75,695	n.a	n.a	22.9	27.7	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	24.4	29.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.